TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Châu Văn Nhâm**

Bà **Trần Thị Kim Tân**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc**: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13/3/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 676/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Chu Thị Mỹ T**, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp H, xã G, thành phố L, tỉnh Đ

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hồng Ân**, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp H, xã G, thành phố L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Chu Thị Mỹ T trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện chị và anh Nguyễn Hồng Âchung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu T của anh chị.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, dẫn

đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị và anh Nguyễn Hồng Â không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2022 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn bản thân anh chị và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm của chị đối với anh Nguyễn Hồng Âkhông còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng Â không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng Âđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anhÂvẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anhÂđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anhÂlà phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị Chu Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hồng Âkhông có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, anhÂkhông có lời khai, nên không giải quyết.

Nợ chung: Chị T khai không có, anhÂkhông có lời khai, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Chu Thị Mỹ T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ân, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anhÂlà bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Chu Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Hồng Âđã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên xét xử vắng mặt chị T và anhÂtại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hồng Âtự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị Mỹ T nhận thấy: Chị T cho rằng: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị và anhÂhiện không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Hồng Ânhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng anhÂvẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anhÂkhông có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của ban ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết hiện nay anh Nguyễn Hồng Âđang sinh sống tại ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chị T có làm đơn đề nghị Ban ấp hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng, Ban ấp đã đến nhà anh Nguyễn Hồng Âđể hòa giải nhưng không thành, còn mâu thuẫn cụ thể vợ chồng như thế nào thì Ban ấp không nắm được. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anhÂlà phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Chu Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hồng Âkhông có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn vắng mặt, không cung cấp lời khai cũng như ý kiến để xác định anh chị có tài sản chung, nợ chung không, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Chu Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên xử:

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Ân.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 90 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có, nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006973 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Chị Chu Thị Mỹ T và anh Nguyễn Hồng Âđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Châu Văn Nhâm **Trần Thị Kim Tân** **Lưu Ly**

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly